



hamboorg.city

Patientenverfügung — Chuẩn bị cho tình huống khẩn cấp

Tìm hiểu về Patientenverfügung, tầm quan trọng của nó và cách xác định các mong muốn y tế của bạn kịp thời.

Deutsche Begriffe: Patientenverfügung | Vorsorgevollmacht | Betreuungsverfügung | Notfallausweis | Selbstbestimmung

Patientenverfügung là gì?

Một **Patientenverfügung** là một tài liệu trong đó bạn xác định những **biện pháp y tế** nào bạn mong muốn hoặc từ chối — trong trường hợp bạn **không thể tự quyết định** nữa (ví dụ: bệnh nặng, tai nạn, mất ý thức, mất trí nhớ).

Kể từ năm 2009, Patientenverfügung **được quy định bởi luật pháp** (§ 1827 BGB) và **có tính chất bắt buộc** đối với các bác sĩ và người chăm sóc.

Tại sao nó lại quan trọng?

Nếu không có Patientenverfügung, **các bác sĩ và người chăm sóc** sẽ quyết định về điều trị của bạn — và không phải lúc nào cũng theo đúng ý muốn của bạn. Các tình huống xung đột điển hình:

- **Các biện pháp kéo dài cuộc sống** — máy thở, dinh dưỡng nhân tạo
- **Sự hồi sinh** — sau ngừng tim
- **Y học chuyên sâu** — khi bệnh nặng mà không có hy vọng cải thiện
- **Cấy ghép nội tạng** — hiến tặng nội tạng sau khi chết

Có những biện pháp dự phòng nào?

Có **ba tài liệu quan trọng** liên kết với nhau:

1. Patientenverfügung

- Quy định **các biện pháp y tế** (mong muốn và từ chối điều trị)
- Chỉ có hiệu lực khi bạn **không thể tự quyết định** nữa
- Phải **bằng văn bản** (viết tay hoặc in + chữ ký)
- **Không cần công chứng** — nhưng nên tham khảo ý kiến bác sĩ

2. Vorsorgevollmacht

- Chỉ định một **người đáng tin cậy** để quyết định cho bạn khi bạn không còn khả năng
- Áp dụng cho: **Sức khỏe, tài chính, cơ quan chính phủ, nhà ở**
- Nếu không có Vorsorgevollmacht, **tòa án chăm sóc** sẽ bổ nhiệm một người chăm sóc — có thể là người lạ!
- Khuyến nghị: **Công chứng** (thường cần thiết cho giao dịch bất động sản và ngân hàng)

3. Betreuungsverfügung

- Xác định **ai mà tòa án** nên bổ nhiệm làm người chăm sóc, nếu không có người được ủy quyền
- Bạn cũng có thể nêu rõ ai bạn **không muốn** làm người chăm sóc

Patientsverfügung nên chứa những gì?

Tình huống y tế

Mô tả **cụ thể** những tình huống nào Patientenverfügung của bạn nên áp dụng:

- **Giai đoạn cuối của bệnh không thể chữa được** (ví dụ: ung thư giai đoạn cuối)
- **Mất khả năng quyết định vĩnh viễn** (ví dụ: mất trí nhớ nặng, hôn mê vĩnh viễn)
- **Tình trạng khẩn cấp y tế cấp tính** (ví dụ: ngừng tim, tai nạn nặng)
- **Tổn thương não** với mất ý thức vĩnh viễn

Mong muốn điều trị

Đối với mỗi tình huống, bạn xác định xem bạn **mong muốn hay từ chối** các biện pháp sau:

Biện pháp	Ví dụ
Sự hồi sinh	Massage tim, khử rung tim

Biện pháp	Ví dụ
Thở nhân tạo	Máy thở trên khoa chăm sóc đặc biệt
Dinh dưỡng nhân tạo	Ống dẫn dạ dày, truyền dịch
Lọc máu	Lọc thận nhân tạo
Kháng sinh	Khi viêm phổi giai đoạn cuối
Truyền máu	Khi mất máu nặng
Xử lý đau	Ngay cả khi có thể rút ngắn cuộc sống (y học giảm nhẹ)
Hiến tặng nội tạng	Sau khi xác định chết não

Giá trị cá nhân

Mô tả các **giá trị cá nhân** của bạn để các bác sĩ và người chăm sóc hiểu rõ hơn ý muốn của bạn:

- **Chất lượng cuộc sống** có nghĩa gì với bạn?
- Khi nào cuộc sống **không còn đáng để sống** với bạn?
- **Tín ngưỡng tôn giáo hoặc văn hóa** đóng vai trò gì?
- Bạn có **sợ** những biện pháp nào không?

Làm cách nào để tạo Patientenverfügung?

Bước 1 — Tìm hiểu thông tin

- **Bộ Tư pháp Liên bang** (bmj.de) — brochure miễn phí và mẫu văn bản
- **Trung tâm bảo vệ người tiêu dùng** — hướng dẫn và mẫu biểu
- **Tư vấn y tế** — bác sĩ gia đình của bạn có thể giải thích các khía cạnh y tế

Bước 2 — Soạn thảo

- Sử dụng **mẫu văn bản** (Brochure BMJ) hoặc tìm tư vấn
- Diễn đạt **cụ thể** (không phải: "Tôi không muốn điều trị vô ích")
- Mô tả **tình huống** và các biện pháp mong muốn/từ chối

Bước 3 — Ký tên

- **Ngày tháng** và **chữ ký** là bắt buộc

- Không cần công chứng (nhưng có thể)
- **Chữ ký xác nhận của bác sĩ** được khuyến nghị (xác nhận khả năng bồi thường)

Bước 4 — Lưu giữ và thông báo

- Lưu **bản gốc** tại nhà (dễ tìm thấy!)
- **Bản sao** cho: Người được ủy quyền, bác sĩ gia đình, những người thân cận
- **Thẻ ghi chú** trong ví (nơi có Patientenverfügung)
- **Sổ đăng ký dự phòng trung tâm** — Đăng ký tại Phòng công chứng Liên bang (zvr-online.de, Phí: 13-20 €) — Tòa án chăm sóc và bệnh viện có thể tra cứu ở đó

Bước 5 — Cập nhật thường xuyên

- Kiểm tra Patientenverfügung mỗi **2-3 năm**
- **Chữ ký mới** với ngày tháng — xác nhận rằng bạn vẫn giữ nguyên mong muốn
- Khi **thay đổi hoàn cảnh sống** (ví dụ: bệnh nặng, ly hôn), hãy điều chỉnh

Chi phí

Dịch vụ	Chi phí
Tạo Patientenverfügung tự mình	Miễn phí (mẫu văn bản BMJ)
Tư vấn y tế	0-50 € (nhiều bác sĩ tư vấn miễn phí)
Công chứng	60-100 €
Sổ đăng ký trực tuyến	13-20 € (một lần)
Trung tâm bảo vệ người tiêu dùng (Tư vấn + Mẫu)	10-30 €

Hiệu lực

- **Không có thời hạn** — tài liệu có hiệu lực cho đến khi bạn hủy nó
- **Có thể hủy bất cứ lúc nào** — miệng hoặc bằng văn bản, thậm chí không cần hình thức
- **Người chưa thành niên** không thể tạo Patientenverfügung hữu hiệu (chỉ từ 18 tuổi trở lên)
- **Xác nhận thường xuyên** (chữ ký mới + ngày tháng) tăng cường tính bắt buộc

Đặc biệt cho người nước ngoài

Patientenverfügung có hiệu lực ở nước ngoài không?

- Patientenverfügung Đức cơ bản chỉ có hiệu lực **trong Đức**
- Ở **các nước EU** nó thường được công nhận, nhưng không được đảm bảo
- Khuyến nghị: Tạo **phiên bản song ngữ** (Tiếng Đức + Ngôn ngữ mẹ đẻ của bạn)

Khía cạnh tôn giáo và văn hóa

- **Islam:** Các biện pháp duy trì sự sống thường được ủng hộ, hiến tặng nội tạng là gây tranh cãi
- **Cơ đốc giáo:** Tự chủ trong khi kết thúc điều trị được chấp nhận
- **Do Thái giáo:** Duy trì sự sống có giá trị cao
- **Phật giáo/Hinduism:** Các ý kiến khác nhau về hỗ trợ tự sát

Quan trọng: Patientenverfügung tôn trọng **quyết định cá nhân của bạn** — bất kể các quy định tôn giáo.

Mẹo

- 1. Tạo ngay bây giờ** — không nên chờ khi bị bệnh, tai nạn có thể xảy ra với bất cứ ai
 - 2. Không quên Vorsorgevollmacht** — quan trọng không kém Patientenverfügung
 - 3. Thảo luận với người đáng tin cậy** — hãy nói rõ ràng về mong muốn của bạn
 - 4. Tư vấn với bác sĩ gia đình** — làm rõ cách diễn đạt y tế
 - 5. Thẻ ghi chú** — mang trong ví để tất cả được tìm thấy trong trường hợp khẩn cấp
- Cập nhật: Tháng 3 năm 2026. Tất cả thông tin không có bảo đảm.